

Số: **429/QĐ-UBND**

Yên Bái, ngày **28** tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý, vận hành, duy trì
các trạm đo mưa tự động trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16/9/2013;

Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng Thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các Trạm khí tượng thủy văn tự động;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 22/TTr-SNN ngày 22/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành, duy trì các trạm đo mưa tự động trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT (NLN) UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NLN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khánh

QUY ĐỊNH

**Quản lý, vận hành, duy trì các trạm đo mưa tự động
trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm của các đơn vị tham gia trong việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng các trạm đo mưa tự động chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan phòng, chống thiên tai các cấp, cơ quan quản lý, vận hành và nơi đặt trạm đo mưa tự động.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. Lượng mưa: Là độ dày tính bằng mm của lớp nước do mưa, tuyết, mưa đá, sương mù... trên mặt ngang bằng và chưa bị bốc hơi, ngưng hoặc chảy mất. Lượng mưa trận là lượng mưa đo được trong một trận mưa (đợt mưa); lượng mưa ngày là lượng mưa đo được trong một ngày đêm (tính từ 19 giờ hôm trước đến 19 giờ hôm sau).

2. Trạm đo mưa tự động: Là hệ thống thiết bị thực hiện đo lượng mưa và truyền số liệu lượng mưa tự động.

3. Kiểm định thiết bị đo mưa tự động: Là hoạt động xác định, thiết lập mối quan hệ giữa giá trị đo của chuẩn đo lường, phương tiện đo với giá trị đo của đại lượng cần đo.

4. Hiệu chuẩn thiết bị đo mưa tự động: Là tập hợp các công việc nhằm xác định tình trạng hoạt động của trạm đo mưa trong điều kiện kỹ thuật quy định.

5. Kiểm tra hoạt động của các trạm đo mưa tự động: Là tập hợp các công việc nhằm xác định tình trạng hoạt động của trạm đo mưa trong điều kiện kỹ thuật quy định.

6. Bảo dưỡng thiết bị đo mưa tự động: Là các hoạt động được tiến hành thường xuyên, định kỳ để duy trì thiết bị ở trạng thái sử dụng bình thường.

7. Cơ quan quản lý trạm đo mưa tự động (Đài Khí tượng thủy văn Yên Bái và Chi cục thủy lợi): Là đơn vị đầu mối quản lý, tổ chức, điều hành các trạm đo mưa tự động; quản lý dữ liệu lượng mưa, thực hiện việc kiểm tra hoạt động của các trạm đo mưa tự động.

8. Đơn vị vận hành: Là đơn vị được cơ quan quản lý trạm đo mưa tự động ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các trạm đo mưa tự động đảm bảo hoạt động thông suốt.

Điều 4. Điều kiện hoạt động của trạm đo mưa tự động

1. Yếu tố đo của trạm đo mưa tự động là lượng mưa.

2. Các thông số kỹ thuật của thiết bị đo mưa tự động:

a) Đơn vị đo: mm.

b) Cường độ mưa: $(0 \div 4)$ mm/phút.

c) Độ phân giải: 0,2mm.

d) Sai số: $\pm 0,4$ mm khi lượng mưa ≤ 10 mm, 4% khi lượng mưa > 10 mm.

3. Thiết bị đo mưa tự động trước khi đưa vào sử dụng được kiểm định ban đầu; trong quá trình sử dụng phải thực hiện kiểm định 03 năm/lần; sau khi sửa chữa, để đưa trở lại hoạt động phải thực hiện kiểm tra.

4. Thiết bị đo mưa tự động phải có tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất; hướng dẫn bảo dưỡng, vận hành và khai thác bằng tiếng Việt Nam.

5. Các trạm đo mưa tự động phải có hồ sơ để quản lý.

6. Thời hạn sử dụng của thiết bị đo mưa tự động: 8 năm theo quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ VẬN HÀNH, KIỂM TRA, BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA, THAY THẾ TRẠM ĐO MƯA TỰ ĐỘNG

Điều 5. Vận hành

1. Chế độ vận hành

a) Các trạm đo mưa tự động vận hành liên tục 24/24 giờ.

b) Tần suất đo tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng số liệu của cơ quan quản lý trạm đo mưa tự động.

2. Truyền số liệu

a) Số liệu sau khi đo tại các trạm đo mưa tự động phải truyền về cơ quan quản lý trạm đo mưa tự động.

b) Tần suất truyền số liệu tùy thuộc vào nhu cầu khai thác số liệu của cơ quan quản lý trạm đo mưa tự động.

3. Lưu trữ số liệu

Cơ quan quản lý trạm đo mưa tự động thực hiện việc lưu trữ, bảo quản, sử dụng lâu dài số liệu của từng trạm đo mưa tự động theo quy định.

Điều 6. Kiểm tra

1. Kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra định kỳ thực hiện 6 tháng 1 lần (trước và sau mùa mưa lũ), bao gồm các nội dung:

- Kiểm tra bộ cảm biến;
- Kiểm tra nguồn điện cho thiết bị;
- Kiểm tra bộ xử lý và truyền số liệu;
- Kiểm tra công trình lắp đặt thiết bị.

b) Kiểm tra định kỳ thực hiện theo đúng quy trình, lập biên bản lưu hồ sơ và tổng hợp báo cáo theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Kiểm tra đột xuất

a) Thực hiện kiểm tra đột xuất khi hệ thống hoạt động không bình thường hoặc không hoạt động.

b) Kiểm tra đột xuất phải lập biên bản lưu hồ sơ và báo cáo theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Bảo dưỡng

Trạm đo mưa tự động được bảo dưỡng nhằm duy trì các tính năng và tình trạng kỹ thuật trong điều kiện hoạt động bình thường của thiết bị.

1. Bảo dưỡng thực hiện 6 tháng 1 lần (trước và sau mùa mưa lũ), bao gồm các nội dung sau:

- Vệ sinh cột đỡ, bôi mỡ các bulong;
- Vệ sinh đầu đo, các đầu cáp kết nối, bộ truyền tin, datalogger.
- Hiệu chỉnh thông số thiết bị sau khi bảo dưỡng.

2. Bảo dưỡng phải thực hiện theo đúng quy trình, lập biên bản lưu hồ sơ và tổng hợp báo cáo theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Sửa chữa, thay thế

1. Việc sửa chữa, thay thế thiết bị căn cứ vào biên bản kiểm tra định kỳ và đột xuất.

2. Thiết bị được sửa chữa, thay thế phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

3. Sau khi sửa chữa, thay thế phải lập biên bản đánh giá theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH

Điều 9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Chi cục Thủy lợi (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh) phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn Yên Bái, các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc quy định này. Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 10. Chi cục Thủy lợi

Là cơ quan quản lý các trạm đo mưa tự động trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Tổ chức vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế theo quy định này. Lựa chọn đơn vị vận hành các trạm đo mưa tự động. Lập dự toán kinh phí quản lý, vận hành, duy trì các trạm đo mưa tự động hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định. Nguồn kinh phí lấy từ nguồn ngân sách tỉnh chi cho hoạt động thường xuyên hằng năm được giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ Phòng chống thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác. Khai thác số liệu phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

Điều 11. Đài Khí tượng Thủy văn Yên Bái

Cập nhật số liệu từ các trạm đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo, cảnh báo trong phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 12. Đơn vị vận hành

Phối hợp với cơ quan quản lý trạm đo mưa tự động thực hiện việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các trạm đo mưa tự động theo quy định này.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trạm đo

Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị liên quan thường xuyên thực hiện công tác quản lý và bảo vệ các trạm đo mưa tự động trên địa bàn.

Chủ động khai thác, cập nhật dữ liệu đo mưa tự động phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo ứng phó với thiên tai.

Điều 14. Đơn vị nơi đặt trạm đo

Có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, duy trì hoạt động, thông báo khi có sự cố các trạm đo mưa tự động về Chi cục Thủy lợi tỉnh Yên Bái.

Thường xuyên phối hợp với Chi cục Thủy lợi và Đài Khí tượng thủy văn Yên Bái để khai thác, cập nhật dữ liệu đo mưa tự động trên địa bàn phục vụ công tác cảnh báo mưa lũ cho nhân dân chủ động phòng, tránh.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

Quy định này được thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh Yên Bái, áp dụng cho các đơn vị quản lý, vận hành các trạm đo mưa tự động; Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung. *af*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khánh